

**BẢNG GHI BẢNG GHI ĐIỂM THI CUỐI KỲ
LẦN 1**

Mã: 1662

1/2

Phòng thi: 003

Ngày thi: 01/04/2019

Giờ thi: 8:0

Lớp thi: 18606111

SL: 25

Lần: 1

Môn học: Nghiệp vụ ẩm thực 2 (17606013 - 3 TC)

Nhóm thi: Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm chữ	V	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân	Ghi chú
1	17606015	Võ Văn Định			•	V	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
2	18606361	Huỳnh Tuấn Nhựt			•	V	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
3	18611004	Lê Minh Hân			•	V	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
4	18606285	Mai Hà Ngọc Hiền			•	V	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
5	18606133	Nguyễn Thanh Hiếu			•	V	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
6	18613046	Vũ Minh Hiếu			•	V	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
7	18606016	Đoàn Thị Mỹ Huyền			•	V	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
8	18606225	Phạm Lê Khiêm			•	V	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
9	18606204	Lê Thị Minh Khuê			•	V	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
10	18606343	Nguyễn Thị Xuân Nga			•	V	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
11	18606188	Phạm Cao Hồng Ngọc			•	V	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
12	18606020	Huỳnh Trần Quang Nguyên			•	V	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
13	18606201	Nguyễn Hoàng Nhân			•	V	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
14	18606024	Phạm Thị Quỳnh Như			•	V	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
15	18606137	Đặng Trần Minh Nhựt			•	V	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
16	18606211	Trần Xô Ny			•	V	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
17	18606029	Nguyễn Thị Hoàng Quyên			•	V	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
18	18606006	Trần Quang Thái			•	V	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
19	18606232	Huỳnh Ngọc Thanh Thảo			•	V	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
20	18611061	Nguyễn Tấn Thìn			•	V	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	

Cán bộ coi thi		Cán bộ chấm thi		Giáo vụ, thư ký (kiểm tra)		Trưởng Khoa/ Trung tâm	
Họ tên:	Chữ ký:	Họ tên:	Chữ ký:	Họ tên:		Họ tên:	
1/ _____	_____	1/ _____	_____	_____		_____	
2/ _____	_____	2/ _____	_____	Chữ ký:		Chữ ký:	

**BẢNG GHI BẢNG GHI ĐIỂM THI CUỐI KỲ
LẦN 1**

Mã: 1662

2/2

Phòng thi: 003

Ngày thi: 01/04/2019

Giờ thi: 8:0

Lớp thi: 18606111

SL: 25

Lần: 1

Môn học: Nghiệp vụ ẩm thực 2 (17606013 - 3 TC)

Nhóm thi: Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm chữ	V	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân	Ghi chú
21	18613025	Phạm Hữu Thịnh			•	(V)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)	
22	18606315	Huỳnh Thị Mỹ Tiên			•	(V)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)	
23	18606262	Nguyễn Thị Minh Trang			•	(V)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)	
24	18606222	Nguyễn Thị Thanh Vân			•	(V)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)	
25	18606144	Võ Thị Thúy Vy			•	(V)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)	

Cán bộ coi thi		Cán bộ chấm thi		Giáo vụ, thư ký (kiểm tra)		Trưởng Khoa/ Trung tâm	
Họ tên:	Chữ ký:	Họ tên:	Chữ ký:	Họ tên:		Họ tên:	
1/ _____	_____	1/ _____	_____	_____		_____	
2/ _____	_____	2/ _____	_____	Chữ ký:		Chữ ký:	